

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07-6-2023

V/v “tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Di

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 07 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim Y, sinh năm 2000; Địa chỉ: A V, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; Hộ khẩu thường trú: G46, tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Đội 10, phân trại K3, trại giam Xuyên Mộc, Cục 10 Bộ C, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Kim Y trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị Kim Y và ông Nguyễn Văn T chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 19/03/2020 theo đúng quy định của pháp luật tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt, rạn nứt về tình cảm. Từ những mâu thuẫn liên quan đến tình cảm, lòng tin, về kinh tế, tài chính lo cho cuộc sống gia đình, không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau, ông T còn thường xuyên vi phạm

pháp luật tội danh liên quan đến ma túy nên cả hai không thể sống chung với nhau được nữa. Nay bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Y được ly hôn với ông T để cả hai có cơ hội xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông T thống nhất với lời trình bày của bà Y về thời gian chung sống vợ chồng và thời gian đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T đi chấp hành án phạt tù nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Y được ly hôn ông T cũng đồng ý ly hôn với bà Y.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Kim Y, cho bà Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Các đương sự xác nhận không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Võ Thị Kim Y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn T có địa chỉ tại xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn T đến phiên tòa nhưng ông T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều

228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, Bà Võ Thị Kim Y và ông Nguyễn Văn T chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, H, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình hệ hôn nhân giữa bà Y và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Qua các chứng cứ và lời khai của các đương sự chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa bà Y và ông T là có thật và không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Y nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y.

[3] Về con chung: Bà Võ Thị Kim Y và ông Nguyễn Văn T xác nhận không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Võ Thị Kim Y phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Võ Thị Kim Y; Xử cho bà Võ Thị Kim Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Kim Y phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000888 ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; bà Y đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Võ Thị Kim Y biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07-6-2023). Riêng ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo qui định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
 - VKSND huyện Long Điền;
 - THADS huyện Long Điền;
 - UBND xã Phước Tỉnh;
- Huyện Long Điền;
- Đường sự;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thu Hiền